

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số: 96/QLCĐ-SBM/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Tên giao dịch: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Trụ sở chính: Số 20, Phố Trần Nguyên Hãn, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: (024)37764615

Fax: (024)37764614

Mã chứng khoán: SBM

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Minh Tú

Chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

Để thực hiện việc Công bố thông tin theo đúng quy định, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh kính báo cáo tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cơ quan quản lý công văn Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu: BPQLCĐ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Vũ Minh Tú

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH NĂM 2021

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102165522 do Sở kế hoạch đầu và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 20/01/2022)

- Địa chỉ: Số 20, Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37764615
- Fax: (024) 37 764614
- Website: <http://www.sbm.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ và tên: Ông Vũ Minh Tú
- Chức vụ: Giám đốc
- Số điện thoại: 0903421421



MỤC LỤC

I. Thông tin chung/ *General information*

1. Thông tin khái quát/ *General information* 3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ *Lines and locations of the business:* 6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus* 7
4. Định hướng phát triển/ *Development orientations* 9

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations* 9

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 9
2. Tổ chức và nhân sự/ *Organization and Human resource* 10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ *Investment activities, project implementation* 22
4. Tình hình tài chính/ *Financial situation* 23
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.* 24
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society* 25

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management* 27

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results* 27
2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation* 28
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management.* 29
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future* 29

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ *Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)* 30

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ *Assessments of the Board of Management on the Company's operation* 31
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/ *Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance* 31
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *Plans, orientations of the Board of Directors* 31

V. Báo cáo tài chính/ *Financial statements* 32

1. Ý kiến kiểm toán/ *Auditor's opinions* 32
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ *Audited financial statements (superior accounting units to be published and provided).* 32

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
Năm 2021

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ *Trading name*: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration*
No: mã số doanh nghiệp 0102165522 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 20/01/2022.
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 409.499.820 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital*: 409.499.820.000 đồng
- Địa chỉ/ *Address*: Số 20, Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại/ *Telephone*: (024) 37 764615
- Số fax/ *Fax*: (024) 37 764614
- Website: <http://sbm.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ *Securities code (if any)*: SBM
- Logo:



Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh được thành lập ngày 12/02/2007 với 04 cổ đông sáng lập là: Công đoàn cơ quan Công ty Điện lực I (nay là Công đoàn Tổng công ty Điện lực Miền Bắc); Công đoàn Điện lực Sơn La (nay là Công đoàn Công ty Điện lực Sơn La); Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bình Minh; Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và chuyển giao Công nghệ.

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Công đoàn cơ quan Công ty Điện lực I	Số 20, Trần Nguyên Hãn, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	400.000	8,0
2	Công đoàn Điện lực Sơn La	Số 160, đường 3/2, Quyết Thắng, tp Sơn La, Sơn La	280.000	5,6
3	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Bình Minh	Nhà N06, khu nhà ở mở rộng, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	270.000	5,4
4	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và chuyển giao Công nghệ	Phường Chương Dương Độ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	50.000	1,00

- Ngày 29/01/2007, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 12/02/2007, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103015885 (nay là mã số doanh nghiệp 0102165522) do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/02/2007 với vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng.
- Ngày 21/12/2015, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0102165522 thay đổi lần thứ 7, với vốn điều lệ đăng ký là 390 tỷ đồng.
- Ngày 26/06/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4306/UBCK-GSĐC của UBCKNN.
- Ngày 23/08/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 165/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 39.000.000 cổ phiếu.
- Ngày 14/09/2017, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu SBM theo Quyết định số 777/QĐ-SGDHN của HNX
- Ngày 21/09/2017, Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh theo Thông báo số 1216/TB-SGDHN ngày 14/09/2017 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 05/10/2017, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0102165522 thay đổi lần thứ 8, với vốn điều lệ đăng ký là 390 tỷ đồng, thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Ngày 07/8/2018, Công ty ra Quyết định thành lập chi nhánh Công ty tại tỉnh Thái Bình với tên Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh - Chi nhánh Thái Bình được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0102165522-001 ngày 07/08/2018. Hoạt động chính của Chi nhánh là mua bán, kinh doanh điện năng.

▪ Ngày 17/01/2020, Công ty đã thực hiện xong thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Thái Bình theo thông báo số 213/TB-ĐKKD của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình.

▪ Ngày 20/01/2022, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0102165522 thay đổi lần thứ 11, với vốn điều lệ đăng ký là 409.499.820.000 đồng.

- Các sự kiện khác/Other events

Ngay từ khi thành lập với ngành nghề kinh doanh chính là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ theo hình thức BOO, cụ thể:

- Ngày 07/05/2007: Công ty được UBND tỉnh Sơn La giao làm chủ đầu tư dự án thủy điện Suối Sập 3 (công suất 14 MW),

- Ngày 4/07/2007: Công ty được UBND tỉnh Sơn La giao làm chủ đầu tư dự án thủy điện Tà Cọ công suất 30 MW,

- Ngày 19/7/2007: Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 1 tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng;

- Ngày 28/3/2008: Công ty được UBND tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Suối Sập 3;

- Ngày 03/07/2008: Công ty được UBND tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Tà Cọ;

- Tháng 8/2008: Công ty ký hợp đồng với Ngân hàng phát triển Sơn La (VDB) và Sở giao dịch 3 - Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đồng tài trợ cho vay dài hạn dự án thủy điện Suối Sập 3;

- Tháng 10/2008: Dự án nhà máy thủy điện Suối Sập 3 khởi công xây dựng;

- Ngày 5/11/2009: Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 3 tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng;

- Tháng 9/2009: Công ty ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng phát triển Sơn La (VDB) và Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình đồng tài trợ cho vay dài hạn dự án nhà máy thủy điện Tà Cọ;

- Ngày 21/6/2011: Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần 4 tăng vốn điều lệ lên 315 tỷ đồng;

- Tháng 7/2011: Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 phát điện thương mại hòa lưới Quốc gia (Tổng giá trị quyết toán là: 396.836.160.229 đồng);

- Tháng 4/2012: Công ty nhận bàn giao góp vốn nhà máy thủy điện Thoang Gót (1,8MW) và nhà máy thủy điện Nà Tầu (0,6 MW) với Tổng giá trị tài sản bàn giao góp vốn tương ứng là: 12.271.153.339 đồng và 1.138.197.678 đồng);

- Tháng 9/2012: Nhà máy thủy điện Tà Cọ phát điện thương mại hòa lưới Quốc gia (Tổng giá trị quyết toán là: 629.236.876.926 đồng);

- Ngày 24/12/2012 Công ty được UBND tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án nâng cấp cải tạo thủy điện Nà Tầu, tỉnh Cao Bằng

- Tháng 1/2013: Khởi công xây dựng dự án cải tạo nhà máy thủy điện Nà Tầu từ 0,6 MW lên 6 MW.

- Tháng 10/2013: Công ty được UBND tỉnh Lai Châu cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Nậm Ban 2 (công suất 20 MW) và dự án thủy điện Nậm Ban 3 (Công

suất 24 MW).

- Tháng 1/2014 phát điện nhà máy thủy điện Nà Tàu phát điện thương mại hòa lưới Quốc gia (Tổng giá trị quyết toán là: 115.602.369.882 đồng);

- Tháng 3/2014 đấu giá mua Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 công suất 8 MW (Tổng giá trị mua đấu giá tài sản là: 171.493.231.485 đồng).

- Tháng 11/2014, Công ty chuyển giao hai dự án thủy điện Nậm Ban 2 và dự án thủy điện Nậm Ban 3 cho Công ty TNHH thủy điện Nậm Ban 2 và Công ty ĐTPT Nậm Ban 3.

- Ngày 01/10/2015: Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 với vốn điều lệ đăng ký là 360 tỷ đồng;

- Ngày 21/12/2015: Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 với vốn điều lệ đăng ký là 390 tỷ đồng;

- Ngày 20/01/2022: Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ đăng ký là 409.499.820.000 đồng;

- Ngày 31/12/2021: Hòa lưới điện Quốc gia đạt 1,875 tỷ kw/h, đạt doanh thu 2.366 tỷ đồng. Trong năm 2021, Nhà máy thủy điện (Tổng công suất 124Mw): Tà Cọ (54Mw); Suối Sập 3 (36Mw); Nậm Công 3 (13Mw); Nà Tàu (9Mw) và Thoong Gót (12Mw).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Đầu tư, xây dựng, sản xuất, vận hành, kinh doanh điện năng;
- Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, thủy điện...;
- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp 500KV;
- Khoan thăm dò công trình;
- Tư vấn đấu thầu, thẩm định dự án đầu tư, quản lý các dự án xây dựng các khu dân cư, khu đô thị...;
- Tư vấn đấu thầu, thẩm định dự án đầu tư, quản lý các dự án và xây dựng đường dây, trạm biến thế đến 220KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, các công trình năng lượng điện gió;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí;
- Sản xuất và buôn bán máy móc, vật tư, thiết bị, các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng; tổ chức khai thác đá; sản xuất vật liệu xây dựng...;
- Thiết kế các công trình dân dụng, cấp 4; thiết kế xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp, cấp 3;
- Thiết kế công trình đường dây tải điện, trạm biến áp;
- Thẩm định thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán đối với: công trình đường tải điện, trạm biến áp;
- Khảo sát địa chất công trình; khảo sát trắc địa công trình;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất, vận hành, kinh doanh điện năng.

Địa bàn kinh doanh/Location of business:

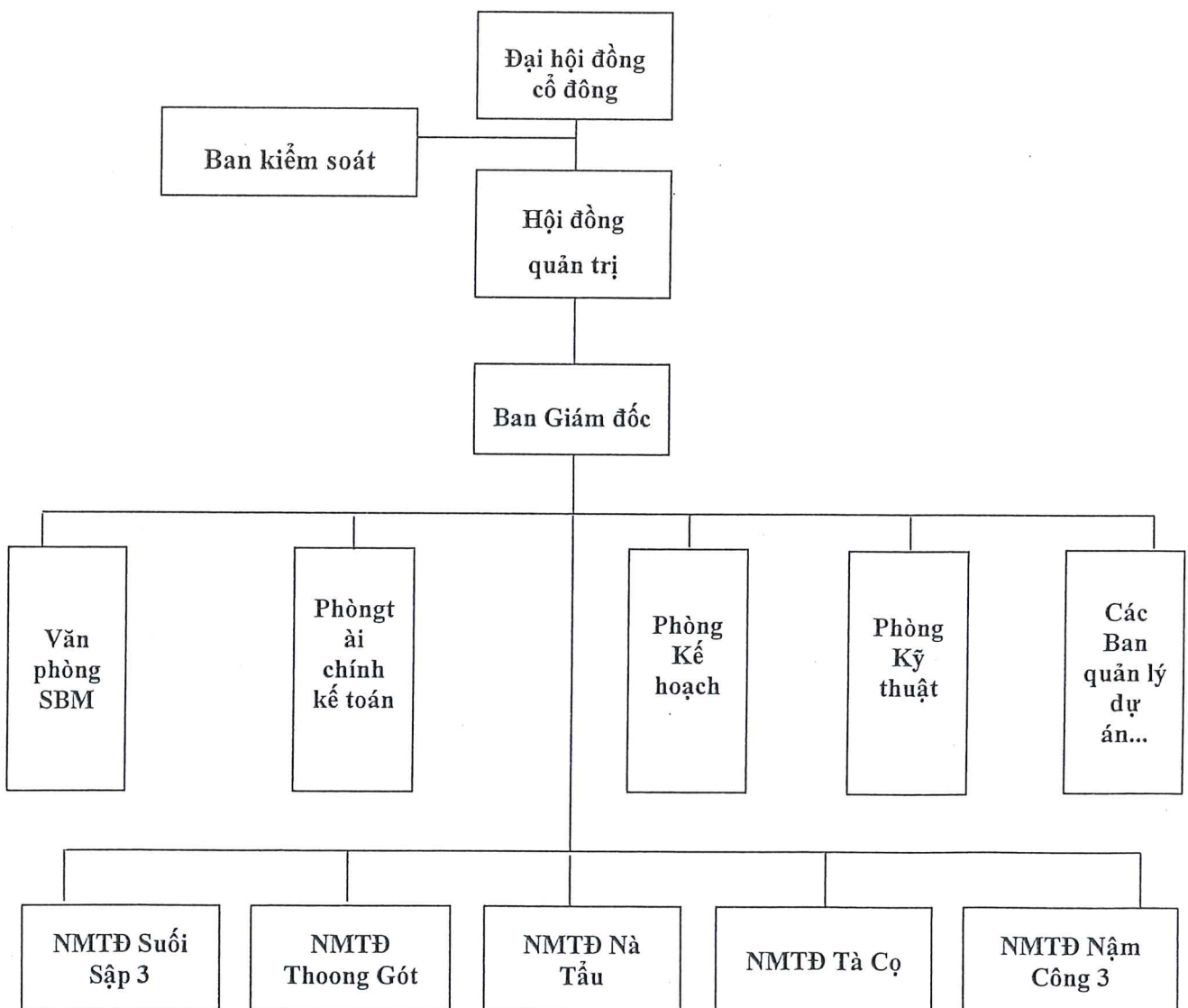
- Công ty có 05 nhà máy thủy điện hoạt động ở trên 02 địa bàn Sơn La (NMTĐ Tà Cọ, NMTĐ Nậm Công 3 và NMTĐ Suối Sập 3) và Cao Bằng (NMTĐ Nà Tầu và NMTĐ Thoong Gót).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/ Governance model.

Công ty lựa chọn mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



☛ Chức năng, nhiệm vụ:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật và điều lệ của công ty quy định.

▪ **Hội đồng quản trị:** do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty. Hội Đồng Quản trị của công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 5 người: trong đó, bầu Ông Lê Đình Lượng làm Chủ tịch HĐQT thay ông Nguyễn Văn Chiến kể từ ngày 01/10/2021.

▪ **Ban kiểm soát:** do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và giám sát hoạt động của các công ty. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 3 người: Trong đó ông Nguyễn Văn Minh làm trưởng ban kiểm soát.

▪ **Giám đốc:** là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc và phòng chuyên môn nghiệp vụ. Ngày 23/04/2020, bổ nhiệm Ông Vũ Minh Tú giữ chức danh Giám đốc thay cho Ông Nguyễn Văn Minh.

▪ **Khối Phòng, Ban chức năng:**

- Văn phòng SBM được thành lập từ 01/07/2020 thay cho phòng Tổ chức hành chính và nhân sự;
- Phòng Tài chính - kế toán;
- Phòng Kế hoạch;
- Phòng Kỹ thuật;
- Các ban quản lý dự án...(nếu có dự án đầu tư)

▪ **Các nhà máy thủy điện:**

- Nhà máy thủy điện Suối Sập 3.
- Nhà máy thủy điện Tà Cọ.
- Nhà máy thủy điện Nậm Công 3.
- Nhà máy thủy điện Thoong Gót.
- Nhà máy thủy điện Nà Tàu.

▪ **Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:**

- Công ty tiến hành làm thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh - Chi nhánh Thái Bình theo nghị quyết số 86/NQ-HĐQT-SBM

ngày 13/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh. Ngày 17/01/2020, Công ty đã thực hiện xong thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Thái Bình theo thông báo số 213/TB-ĐKKD của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình.

- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Hiện tại, Công ty không có công ty con và Công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung, ưu tiên các nguồn lực của Công ty cho hoạt động sản xuất vận hành, kinh doanh điện năng từ 05 nhà máy thủy điện hiện có (NMTĐ Tà Cọ, NMTĐ Suối Sập 3, NMTĐ Nậm Công 3, NMTĐ Thoong Gót, NMTĐ Nà Tấu), đảm bảo an toàn, hiệu quả, hoàn thành vượt mức kế hoạch. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư mua lại các dự án thủy điện bao gồm: Dự án mới, dự án đang triển khai hoặc dự án đã hoàn thành phát điện.

+ Kiện toàn bộ máy hoạt động, mô hình tổ chức với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao có đầy đủ Tâm, Đức, Tài và đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, tận tâm, sáng tạo để tạo thành hệ thống điều hành, quản trị chuyên nghiệp, hiệu quả, có nội lực mạnh mẽ chuẩn bị cho giai đoạn phát triển bền vững, bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

5. Các rủi ro/ *Risks*:

- Là một Công ty đại chúng, nên mọi hoạt động, mọi thông tin, mọi yếu tố liên quan đến công ty đều ảnh hưởng đến giá trị của Công ty. Do đó, phải luôn chú trọng đến việc giữ gìn, xây dựng hình ảnh của công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phải không ngừng vận động, không ngừng nỗ lực phấn đấu thì mới có thể duy trì giá trị và tiến tới phát triển công ty. Các cán bộ công nhân viên trong công ty cũng phải luôn phấn đấu, không ngừng học tập, trau dồi, cập nhật kiến thức, tự hoàn thiện để thích nghi với tình hình mới.

- Việt Nam nằm trong vùng ảnh hưởng mạnh mẽ của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết có diễn biến phức tạp và khó lường, trong khi thời tiết là yếu tố chính tác động trực tiếp quyết định sản lượng và doanh thu của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

a. Sản lượng, doanh thu:

- Sản lượng điện năm 2021 là 124,59 triệu kWh, đạt 107,3% so với kế hoạch, bằng 75,8% so với năm 2020.

- Doanh thu điện năm 2021 là 196,06 tỷ đồng, đạt 106,5% so với kế hoạch, bằng 85,2% so với năm 2020.

b. Chi phí, lợi nhuận:

- Tổng chi phí sản xuất năm 2021 là 138,88 tỷ đồng, đạt 96,7% so với kế hoạch, bằng 84,8% so với năm 2020.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 55,05 tỷ đồng, đạt 147,2% so với kế hoạch, bằng 86,6% so với năm 2020.

c. Thực tế so với kế hoạch

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch điều chỉnh năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ so với năm 2020	Tỷ lệ TH so với KH
1	Sản lượng điện	10 ⁶ kWh	164,41	116,06	124,59	75,8%	107,3%
	Suối Sập 3		42,47	31,70	36,34	85,6%	114,6%
	Tà Cọ		76,32	52,86	54,38	71,3%	102,9%
	Nậm Công 3		12,78	11,56	11,9	93,1%	102,9%
	Thoong Gót		14,33	6,90	8,84	61,7%	128,1%
	Nà Tầu		18,52	13,04	13,13	70,9%	100,7%
2	Doanh thu từ sản xuất điện	Tỷ đồng	230,19	184,14	196,06	85,2%	106,5%
	Suối Sập 3		60,39	48,00	53,73	89,0%	111,9%
	Tà Cọ		109,87	90,80	93,25	84,9%	102,7%
	Nậm Công 3		13,67	12,37	12,73	93,1%	102,9%
	Thoong Gót		19,57	11,29	13,67	69,9%	121,1%
	Nà Tầu		26,68	21,68	22,68	85,0%	104,6%
3	Chi phí sản xuất	Tỷ đồng	163,82	143,59	138,88	84,8%	96,7%
4	Lợi sau sau thuế	Tỷ đồng	63,59	37,40	55,05	86,6%	147,2%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.631	959	1.409		

Từ bảng tổng hợp kết quả SXKD năm 2021 trên, ta thấy sản lượng điện năm 2021 đạt 107,3% so với kế hoạch, và đạt 75,8% so với năm 2020. Sản lượng điện giảm so với cùng kỳ năm 2020 do đó Doanh thu từ sản xuất điện năm 2021 dù đạt 106,5% so với kế hoạch nhưng chỉ đạt 85,2% so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, do tiết kiệm được chi phí sản xuất năm 2021, đạt 96,7% so với kế hoạch và đạt 84,8% so với năm 2020, dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 86,6% so với năm 2020. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 đạt 1.409 đồng/CP giảm 222 đồng/CP so với năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

a. Danh sách Ban điều hành

Trong năm 2021, Công ty có những thay đổi lớn về bộ máy quản trị gồm HĐQT, Ban kiểm soát và Ban giám đốc của Công ty cụ thể như sau:

- **Hội đồng quản trị:** Thay đổi nhân sự HĐQT trong đó Ông: Nguyễn Văn Chiến miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/10/2021, Ông: Lê Đình Lượng được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/10/2021. HĐQT mới kể từ ngày 01/10/2021 gồm:

- + Ông: Lê Đình Lượng – Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 01/10/2021)
- + Ông: Vũ Minh Tú – Ủy viên
- + Bà: Nguyễn Thị Kim Lan - ủy viên
- + Ông: Lại Hợp Quốc - Ủy viên
- + Ông: Đỗ Minh Đức - Ủy viên

✦ Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị:

VŨ MINH TÚ	
- Số CMND	: 013075738 - NC: 22/4/2008 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 25/6/1978
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Quê quán	: Thanh Hà - Thanh Liêm - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú	: Số 2, Ngõ 138/9, đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	
T10/2001 đến T12/2005	: Kế toán viên Công ty khai thác công trình thủy lợi Nam Hà Nam
T01/2006 đến T01/2007	: Kế toán viên Công ty LHXD Vạn Cường
T3/2007 đến T09/2017	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh, Trưởng Phòng tổng hợp
T09/2017 đến T4/2019	: Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
T04/2019 đến T4/2020	: Chủ tịch HĐQT chuyên trách Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
T05/2020 đến nay	: Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Nậm Ban 2, Thành viên Công ty TNHH đầu tư phát triển Điện Nậm Ban 3, Ủy viên HĐQT Công ty CP NL Tái Tạo Sơn La.
- Số cổ phần nắm giữ:	: 1.354.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,31% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân : 1.354.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,31% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- + Số lượng cổ phần đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 897.427 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,19% Vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

Vợ: Nguyễn Thị Hồng Hạnh số CMT: 014178000003, ngày cấp: 22/05/2013, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH, sở hữu 349.998 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,85% Vốn điều lệ của Công ty.

Chị gái: Vũ Thị Lan Anh số CMT: 168467701, ngày cấp: 02/11/2010, nơi cấp: CA Hà Nam, sở hữu 547.429 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,34% Vốn điều lệ của Công ty.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

LÊ ĐÌNH LƯỢNG

- Số CMND : 01406900002 - NC: 12/12/2013 - NC: CCSĐKQL cư trú và DL
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/05/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Hoằng Anh – huyện Hoằng Hóa- tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : P1905-Khu HH1 - Số 114 Mai Hắc Đế - Phường Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế; Kỹ sư điện.
- Quá trình Công tác
 - 3/1993 -10/1994 : CN Chi nhánh điện Mai Sơn thuộc Điện Lực Sơn La.
 - 1/1994 -6/1996 : Chuyên viên phòng Kinh Doanh Điện lực Sơn La.
 - 7/1996 -9/1997 : Chuyên viên Phân xưởng thí nghiệm thuộc Điện lực Sơn La.
 - 10/1997 -3/1998 : Chuyên viên phòng Kinh doanh Điện lực Sơn La.
 - 4/1998 -10/2001 : Trưởng phòng kinh doanh Điện Lực Sơn La.
 - :
 - 11/2001-12/2002 : Trưởng phòng Tổ chức Lao động Điện Lực Sơn La.
 - 1/2003 - 5/2004 : Trưởng phòng Quản lý xây dựng Điện Lực Sơn La.
 - 6/2004 - 1/2007 : Trưởng phòng Kế Hoạch đầu tư Điện Lực Sơn La.
 - :
 - 2/2007 -09/2017 : Giám Đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.
 - 10/2017 – 6/2018 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

- 7/2018 – 10/2020 : Phó Ban tổ chức và nhân sự Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
 11/2020 – 9/2021 : Trưởng Ban tổ chức và nhân sự Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
 10/2021-> đến nay : Trưởng Ban tổ chức và nhân sự Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng Ban tổ chức và nhân sự Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
 - Số cổ phần nắm giữ: : 7.622.826 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,61% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện quản lý phần vốn Tổng công ty điện lực Miền Bắc : 7.622.826 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,61% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 3.913.378 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,56% vốn điều lệ của Công ty.
- Trong đó: Em rể Đỗ Minh Đức số CCCD: 01408000049, ngày cấp: 22/11/2016 - NC: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, đại diện quản lý vốn Công ty TNHH đầu tư Linh Lam sở hữu 3.894.478 cổ phần chiếm tỷ lệ 9,51%, sở hữu 18.900 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,05% Vốn điều lệ của Công ty.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

NGUYỄN THỊ KIM LAN

- Số CMND : 013088296 - NC: 19/06/2008 - NC: CA HN
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 25/07/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phú Xuyên - Hà Tây
- Địa chỉ thường trú : Số 30 - Lý Thái Tổ - Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Quá trình Công tác
- Từ T4/2013 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

- Số cổ phần nắm giữ: : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 8.505.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,77% vốn điều lệ của Công ty.

Trong đó:

Chồng: Nguyễn Phúc Vinh số CMT: 012699232, ngày cấp: 28/04/2011, nơi cấp: CA Hà Nội, sở hữu 8.505.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,77% vốn điều lệ của Công ty

-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không

Công ty

-Các khoản nợ đối với Công ty : Không

-Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

LẠI HỢP QUỐC

- Số CMND : 135382490 - NC: 09/03/2005 - NC: CA Vĩnh Phúc
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/08/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : Ngô Quyền - Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình Công tác

Từ năm 1992 đến năm 1997 : Thiết kế viên Phòng Thiết kế Điện lực Vĩnh phúc
 Từ năm 1997 đến năm 2000 : Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật an toàn Điện lực Vĩnh phúc
 Từ năm 2000 đến năm 2002 : Trưởng phòng Quản lý điện nông thôn Điện lực Vĩnh phúc

Từ năm 2002 đến năm 2006 : Trưởng phòng Thiết kế Điện lực Vĩnh phúc
 Từ năm 2006 đến năm 2008 : Phó Giám Đốc Điện lực Vĩnh phúc
 Từ năm 2008 đến nay : Giám Đốc Công Ty Cổ phần Điện Lực Miền Bắc
 Từ T4/2013 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc.

- Số cổ phần nắm giữ: : 4.207.093 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,28% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân : 875.590 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,14% vốn điều lệ của sở hữu Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện : 3.331.503 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,14% vốn điều lệ của sở hữu Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : 0
- Các khoản nợ đối với Công ty : 0
- Lợi ích liên quan đối Công ty : 0

ĐỖ MINH ĐỨC

- Số CMND : 014080000049 - NC: 22/11/2016 - NC: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/12/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Số 26A, ngõ 63, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- Quá trình Công tác
- Từ năm 2003 đến năm 2008 : Cán bộ tín dụng – NH đầu tư và phát triển tỉnh Sơn La
- Từ năm 2008 đến năm 2012 : Cán bộ khách hàng – NHTMCP Công thương Việt Nam – CN Sơn La
- Từ năm 2012 đến năm 2013 : Phó phụ trách phòng KHDN – NHTMCP công thương Việt Nam – CN Sơn La
- Từ năm 2013 đến năm 2015 : Trưởng phòng giao dịch _NHTMCP công thương Việt Nam – CN Sơn La
- Từ năm 2015 đến năm 2016 : Trưởng phòng Bán Lẻ - NHTMCP Công thương Việt Nam – CN Sơn La
- Từ năm 2016 đến năm 2018 : Nhân viên Công ty TNHH Đầu tư Linh Lam
- Từ năm 2018 đến nay : Phụ trách kế toán, kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu tư Linh Lam
- Từ T4/2020 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc.
- Số cổ phần nắm giữ: : 3.913.378 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,56% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân : 18.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- + Số lượng cổ phần đại diện : 3.894.478 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,51% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : 0
- Các khoản nợ đối với Công ty : 0
- Lợi ích liên quan đối Công ty : 0

- Ban kiểm soát gồm:

- + Ông: Nguyễn Văn Minh- Trưởng BKS (bổ nhiệm ngày 27/04/2020)
- + Ông: Nguyễn Quốc Thái – Thành viên
- + Ông: Tường Thế Huy – Thành viên

NGUYỄN QUỐC THÁI

- Số CMND : 012429427 - NC: 11/04/2011 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/07/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thanh Lương - Huyện Thanh Chương -Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Nhà 11 Ngõ 643/3 Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Khoa học kinh tế Ukraina, Kỹ sư Công nghệ thông tin
- Quá trình Công tác
- T9/1995 đến T12/1998 : Công tác tại Trung tâm điều độ Vận Tải- Cty Vận tải ô tô số 2 -Tổng cục Đường bộ Việt Nam.
- T1/1999 đến T11/2004 : Công tác tại Tổng công ty Công nghiệp Ô tô - Bộ giao thông vận tải
- T11/2014 đến T11/2006 : Công tác tại Ban Quản lý Phát triển Công nghiệp Ô tô Việt Nam
- T12/2006 đến T7/2007 : Công tác tại Ban quản lý xây dựng - Tổng Công ty dầu khí Việt Nam
- T8/2008 đến T1/2013 : Công tác tại Ngân hàng Đại chúng Việt Nam (Pvcom bank) thuộc Tập đoàn dầu khí Việt Nam
- T2/2013 đến T11/2015 : Công tác tại Khối Đầu tư PVComBank
- T7/2011 đến T3/2016 : Đại diện của PVComBank tại Công ty cổ phần Xi măng Hạ long thuộc TCTY Sông Đà
- T11/2015 đến năm 2016 : Phó Trưởng Ban kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty Điện

- lực Miền Bắc*
- Từ năm 216 đến nay* : *Trưởng ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính – Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc*
- Từ T4/2016 đến nay* : *Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính – Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
 - Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:
- + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu* : *0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty*
 - + *Số lượng cổ phần đại diện sở hữu* : *0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty*
 - Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

TƯỜNG THẾ HUY

- Số CMND : 013592169 - NC: 27/10/2012 - NC: CA Hà Nội
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 06/01/1978
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Liên Khê - Khoái Châu - Hưng Yên
 - Địa chỉ thường trú : 58 Ngõ Tô Hoàng, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình Công tác
- T1/2001 đến T1/2004* : *Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán xí nghiệp Cơ điện Vật tư*
- T1/2004 đến nay* : *Chuyên viên văn phòng công đoàn - Tổng công ty điện lực Miền Bắc*
- Từ T4/2013 đến nay* : *Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ : Kế toán Công đoàn Tổng công ty Điện lực Miền Bắc

- chức khác
- Số cổ phần nắm giữ: : 31.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:
- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 31.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

NGUYỄN VĂN MINH

- Số CMND : 013472941 - NC: 12/11/2011 - NC: CA Hà Nội
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 10/01/1981
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Xã Minh Lãng – huyện Vũ Thư – Thái Bình
 - Địa chỉ thường trú : Số 5B, ngách 119/93, Phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Quá trình Công tác
 - T10/2002 đến T03/2003 : Chuyên viên Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Sơn La
 - T04/2003 đến T07/2007 : Chuyên viên phòng quản lý xây dựng – Điện lực tỉnh Sơn La
 - T8/2007 đến T04/2019 : Trưởng phòng kế hoạch Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
 - T04/2019 đến T04/2020 : Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
 - T04/2020 đến nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
 - Số cổ phần nắm giữ: : 68.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:
- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 68.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ của Công ty

- + Số lượng cổ phần đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 341.145 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,83% Vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

Vợ: Nguyễn Thanh Nhân số CMT: 013472942, ngày cấp: 12/11/2011, nơi cấp: CA Hà Nội, sở hữu 138.495 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,34% Vốn điều lệ của Công ty.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Luân số CMT: 050005458, ngày cấp: 19/01/2005, nơi cấp: CA Sơn La, sở hữu 202.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,49% Vốn điều lệ của Công ty.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- **Ban giám đốc gồm:**
 - + Ông: Vũ Minh Tú – Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT
 - + Ông: Lê Đắc Dân – Phó Giám đốc
 - + Ông: Nguyễn Tài Tuân – Phó Giám đốc
 - + Bà: Bùi Tuyết Vân – Kế toán trưởng

NGUYỄN TÀI TUÂN

- Số CMND : 014372382 - NC: 19/06/1985 - NC: CA Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/04/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : La Miệt - Quê Võ - Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Ngõ 320 - Đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh xuân, tp Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Quá trình Công tác :
 - T1/1993 đến T4/1993 : Cán Bộ thủy điện Chiềng Ngàm thuộc Điện lực Sơn La
 - T5/1993 đến T1/2006 : Chuyên viên Quản lý Giám sát Điện lực Sơn La
 - T2/2006 đến T2/2007 : Giám đốc nhà máy thủy điện
 - T3/2007 đến T7/2007 : Chuyên viên quản lý giám sát Điện lực Sơn La
 - T7/2007 đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển

tại Công ty	:	Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số cổ phần nắm giữ:	:	54.559 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ của Công ty
Trong đó:		
+ Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	54.559 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ của Công ty
+ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan	:	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

LÊ ĐẮC DẦN

- Số CMND	:	121667955 - NC: 30/07/2011 - NC: CA Bắc Giang
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	10/11/1986
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú	:	Bình Dương – Ngọc Sơn – Hiệp Hòa – Bắc Giang.
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư – Chuyên ngành Điện tự động hóa XNCN
- Quá trình Công tác		
Từ T4/2009 đến T6/2010	:	Nhân viên Công ty TNHH Khánh Linh tại Bắc Giang
Từ T6/2010 đến T07/2012	:	Chuyên viên Phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
Từ T07/2012 đến T02/2015	:	Giám đốc NMTĐ Tà Cọ Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
Từ T03/2015 đến T07/2015	:	Phó phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
Từ T08/2015 đến T05/2020	:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
Từ T06/2020 đến nay	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không

- Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

BÙI TUYẾT VÂN

- Số CMND : 025181000689 - NC: 26/09/2017 - NC: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 14/12/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đồng Thịnh - Huyện Lập Thạch - Tỉnh Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : Lô 14 -Tổ dân phố 10 - Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác
- Từ năm 2006 đến T8/2007* : *Kế toán Công ty TNHH Việt Hàn Tỉnh Phú Thọ*
- Từ T9/2007 đến T7/2015* : *Chuyên viên Phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh*
- Từ T7/2015 đến T3/2016* : *Kế toán Phòng Tổng hợp Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh*
- Từ T4/2016 đến T9/2017* : *Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*
- Từ T9/2017 đến nay* : *Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

- Số cổ phần nắm giữ: : 107.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,27% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:
- + Số lượng cổ phần cá nhân : 107.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,27% vốn điều lệ của sở hữu Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty sở hữu
- Số lượng cổ phần của người : 139.125 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,34% Vốn điều lệ có liên quan của Công ty

Trong đó:

Mẹ đẻ: Cao Thị Ánh Tuyết

số CMT: 130273716, ngày cấp: 22/6/2004, nơi cấp: CA Phú Thọ, sở hữu 73.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,18% Vốn điều lệ của Công ty

Em dâu: Bùi Thị Hồng Trang

Sở hữu 65.625 cổ phần, chiếm 0,16% Vốn điều lệ Công ty

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

b. Về công tác nhân sự

Tổng số cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2021 là 106 người (giảm 1 người so với năm 2020), trong đó:

+ Số lao động tuyển thêm: 01 người;

+ Số lao động giảm do nghỉ hưu, chuyển công tác sang đơn vị khác: 02 người;

Công ty tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, không ngừng nâng cao trình độ và tay nghề cho cán bộ công nhân viên trong toàn công ty:

- Định kỳ tổ chức thi kiểm tra giữ bậc, nâng bậc, kiểm tra trình độ đảm nhận chức danh cho công nhân vận hành các nhà máy theo đúng quy chế của Công ty
- + Tổ chức các chương trình đào tạo và thảo luận chuyên đề để nâng cao trình độ cho cán bộ, công nhân quản lý vận hành tại các nhà máy;
- + Tổ chức cho các cán bộ chủ chốt của công ty đi học các lớp đào tạo ngắn hạn về kỹ năng quản lý để nâng cao trình độ;
- + Tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí cho các công nhân vận hành có bằng cấp chuyên môn chưa đạt chuẩn đi học các lớp đào tạo liên thông.
- Kiện toàn bộ máy nhân sự công ty: bổ nhiệm nhân sự, quy hoạch nguồn nhân sự kế nhiệm, xây dựng kế hoạch tuyển dụng thêm nhân sự kế cận cho các NMTĐ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/ Major investments:

Bên cạnh việc đầu tư vào lĩnh vực chính là lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành Nhà máy thủy điện, Công ty cũng đã đầu tư trong lĩnh vực bán điện khu công nghiệp Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên, sau 02 năm đầu tư và đi vào hoạt động, do tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Tiên Hải và thu hút nhà đầu tư chậm nên số lượng khách hàng mua điện ít, công suất sử dụng điện nhỏ, dẫn đến hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực này không đạt như kỳ vọng. Ngày 24/04/2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh thông qua nghị quyết về việc chấm dứt đầu tư hạ tầng, bán điện KCN Tiên Hải và thanh lý tài sản hệ thống cấp điện cho lô E, F thuộc KCN Tiên Hải cho Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư Xanh. Ngày 13/11/2019, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh tại Thái Bình. Đến ngày 17/01/2020, Công ty đã thực hiện xong thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Thái Bình theo thông báo số 213/TB-ĐKKD của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành nghiên cứu, khảo sát đánh giá một số dự án thủy điện như Thủy điện Thoang Gót 2, Thủy điện Nậm Công 4, thủy điện Nậm Sỏi...;

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*:

Năm 2021, Công ty không có Công ty con và Công ty liên kết nào.

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2020	Năm/Year 2021	% tăng giảm/ % <i>change</i>
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	765.544.782.659	720.925.470.130	94,17%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	230.297.046.449	196.112.715.847	85,16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	68.634.710.863	57.696.096.097	84,06%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	(886.578.789)	(3.411.962)	0%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	67.748.132.074	57.692.684.135	85,16%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	63.590.549.042	55.052.922.895	86,57%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	1.631	1.409	86,39%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm/ Year 2020	Năm/ Year 2021	Ghi hú/N ote
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio:	0,21	0,24	
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio:	0,2	0,24	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	0,33	0,24	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu(Debt/Owners' Equity ratio)	0,49	0,31	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio			
4. Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	0,30	0,27	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)	0,28	0,29	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio)	0,16	0,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio)	0,08	0,076	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(Operating profit/ Net revenue Ratio)	0,30	0,29	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/Shares: Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 40.949.982 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông			Số CMND	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
		Cổ đồng nhà nước	Cổ đồng lớn	Cổ đồng nhỏ				
1	2	3	4		5	6	7	8
1	Nguyễn Phúc Vinh		X		012699232	28/04/2011	8.505.000	20,77
2	Công ty TNHH Đầu tư Linh Lam		X		106784393	09/03/2015	3.894.478	9,51
3	Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc		X		2500292749	06/06/2012	3.331.503	8,14
4	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	X	X		0100100417	12/08/2011	7.622.826	18,61
5	Công ty TNHH JERAD		X		0109555465	19/03/2021	3.331.959	8,14
6	Các cổ đông khác			X			14.264.216	34,83
	Tổng cộng						40.949.982	100

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

- Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh với đặc thù sản xuất kinh doanh điện năng gồm 05 nhà máy thủy điện (NMTĐ Tà Cọ, NMTĐ Nậm Công 3, NMTĐ Suối Sập 3, NMTĐ Nà Tầu, NMTĐ Thoong Gót) nên sử dụng lượng nước mặt. Tổng dung tích nước chảy qua tubin để tạo ra sản lượng điện trong năm 2021 cụ thể như sau:

STT	Nhà máy thủy điện	Dung tích nước (m ³)	Sản lượng điện (Kwh)
1	NMTĐ Tà Cọ	128.033.459	54.380.504
2	NMTĐ Nậm Công 3	134.419.394	13.125.484
3	NMTĐ Suối Sập 3	202.619.632	36.345.260
4	NMTĐ Nà Tầu	74.294.069	8.844.532
5	NMTĐ Thoong Gót	186.955.352	11.901.093
	Tổng cộng	726.321.906	124.596.873

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ Percentage and total volume of water recycled and reused.: 100%

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection:*

Thực hiện Chính sách ATVSLĐ và bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Trong năm 2021, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh đã tiếp các đoàn thanh tra kiểm tra:

- Đoàn kiểm tra Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La kiểm tra ngày 29/9/2021 tại nhà máy thủy điện Tà Cọ. Theo đánh giá của Đoàn kiểm tra, Công ty đều tuân thủ đúng pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường.

Qua các lần kiểm tra tại các NMTĐ, Công ty đều tuân thủ đúng pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*: Với tổng số cán bộ công nhân viên toàn Công ty tính đến 31/12/2021 là 106 người, thu nhập và việc làm ổn định với mức lương bình quân xấp xỉ 17,9 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Laborpolicies to ensure health, safety and welfare of workers.*

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục tiếp tục duy trì và hoàn thiện chính sách lao động và tiền lương thưởng nhằm đảm bảo thu nhập, sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Do ảnh hưởng dịch bệnh, chưa triển khai được công tác khám sức khỏe định kỳ 02 lần /năm cho toàn thể CBCNV. Tuy nhiên trong giai đoạn dịch, Công ty đã đảm bảo cho CBCNV tiêm đủ 3 mũi vắc xin phòng Covid-19; tổ chức test covid-19 định kỳ cho CBCNV khi đổi ca trực tại các NMTĐ, đảm bảo sức khỏe cho NLĐ khi sản xuất vận hành trực tiếp.

- Tuyên truyền, nhắc nhở, kiểm soát nghiêm túc việc phòng chống dịch Covid 19 tránh ảnh hưởng tới công tác sản xuất vận hành, đảm bảo sức khỏe của CBCNV và Gia đình.

- Phát động phong trào tăng gia sản xuất tại các Nhà máy nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV nhà máy như phát triển mô hình vườn ao chuồng nhằm đảm bảo tự cung tự cấp về rau sạch và thực phẩm hàng ngày.

- Xây mới, nâng cấp các Khu cư xá tại các NMTĐ như: NMTĐ Suối Sập 3, NMTĐ Nà Tàu... với những trang thiết bị thiết thực nhằm đảm bảo đời sống sinh hoạt cho CBCNV trong giờ nghỉ chờ ca.

- Khen thưởng kịp thời cho CBCNV, tập thể có những sáng kiến cải tạo trong công tác sản xuất vận hành tại các NMTĐ.

- Cấp phát đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động tới từng bộ phận, từng nhà máy đúng chủng loại, chất lượng...; Tổ chức các lớp tập huấn ATVSLĐ, PCCC, CHCN..., bồi huấn chương trình 5S, tại Công ty và các Nhà máy trực thuộc.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

Công ty tiếp tục trú trọng các chương trình đào tạo, phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp, có quyết định tạo điều kiện cho CBCNV đi học ngắn hạn và dài hạn để nâng cao kiến thức phục vụ sản xuất. Cụ thể như sau:

- Lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về hệ thống điện hệ Đại học: 03 người

- Giới thiệu các quần chúng ưu tú cử tham gia lớp học nhận thức về Đảng và lớp học Đảng viên mới do Đảng ủy khối doanh nghiệp Hà Nội tổ chức.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Công tác xã hội, đền ơn đáp nghĩa cũng được Công ty hết sức chú trọng cụ thể:

Tạo điều kiện cho BCH Công đoàn tham gia các phong trào do địa phương phát động, tham gia cứu trợ, ủng hộ đồng bào bão lụt, thiên tai, hộ nghèo, gia đình chính sách...

- Hỗ trợ Kinh phí xây dựng Khu tâm linh đền thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp thuộc di tích lịch sử kháng chiến chống Pháp khu rừng bản Nhọt, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Chi UBMTTQ Việt Nam huyện Phù Yên ủng hộ phòng chống dịch Covid-19.

- Chi ủng hộ xã Huổi Một huyện Sông Mã xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2021

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

Trong năm 2021, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn nhất định do diễn biến thời tiết cực đoan, khắc nghiệt và phức tạp. Lượng mưa trung bình của các Nhà máy thủy điện của Công ty tiếp tục thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm trở lại đây. Bên cạnh đó, diện tích bao phủ của rừng trên thượng nguồn ngày càng giảm gây ra hiện tượng lũ quét, sạt lở đất làm bồi lắng, làm giảm dung tích hữu ích các hồ chứa gây ảnh hưởng rất lớn đến lượng nước và kết quả

SXKD của Công ty. Đồng thời sau nhiều năm các NMTĐ vận hành (các nhà máy đã vận hành từ 6 năm đến 11 năm) thì một số thiết bị máy móc bắt đầu xuống cấp, có dấu hiệu hỏng cần sửa chữa thay thế làm giảm công suất hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thêm vào đó, các chính sách quản lý, chính sách ưu đãi đối với các thủy điện vừa và nhỏ càng ngày càng siết chặt gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác SXKD và việc mở rộng đầu tư trong lĩnh vực thủy điện.

Ngoài ra, trong năm 2021 vừa qua, dịch bệnh Covid 19 diễn biến hết sức phức tạp ảnh hưởng lớn tới mọi hoạt động đời sống, kinh tế, xã hội của đất nước nói chung và ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống sinh hoạt, hoạt động SXKD của Công ty nói riêng.

Tuy Công ty gặp phải những khó khăn trên, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu hết sức mình của toàn thể CBCNV Công ty, cùng với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty luôn theo sát những kế hoạch chi phí mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, trong năm 2021, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh đã hoạt động hết sức hiệu quả trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất nhằm giảm 3,3% so với kế hoạch và giảm 15,2% so với năm 2020. Sản lượng điện năm 2021 đạt 107,3% so với kế hoạch và doanh thu điện năm 2021 đạt 106,5% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2021 đạt 147% so với kế hoạch, đạt 86% so với năm 2020.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 đạt 1.409 đồng/CP đạt 147% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/ *Assets*

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 giảm do giá trị hao mòn lũy kế của Tài sản cố định hữu hình tăng làm giảm giá trị còn lại của tài sản, chi phí hao mòn bù đắp trả gốc lãi vay dài hạn.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 05-30 năm
- Máy móc thiết bị: 06-10 năm
- Phương tiện vận tải: 06-10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý: 03-05 năm

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

Nợ ngắn hạn phải trả tại thời điểm 31/12/2021 giảm 6,19 tỷ đồng so với đầu năm do phải trả ngắn hạn khác giảm. Nợ phải trả được phân loại lại một cách phù hợp bao gồm các loại nợ phải trả người bán, phải trả người lao động, vay và nợ thuê tài chính...vv. Và không phát sinh nợ phải trả xấu, không ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.

Trong năm 2021, Công ty đã tiếp tục có thay đổi đáng kể về cơ cấu tổ chức, cũng như chính sách và quản lý của Công ty. Cơ cấu nhân sự thay đổi phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty là giảm tỷ lệ cán bộ quản lý ở khối Văn phòng, tăng tỷ lệ CBNV trực tiếp sản xuất tại Nhà máy. Mô hình quản trị Công ty đã được HĐQT và BGD Công ty tiếp tục thay đổi và hoàn thiện theo chức năng từ cấp cao, cấp trung đến cấp thấp phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp, đồng thời, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, bộ máy quản lý vận hành sản xuất kinh doanh điện để đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển dài hạn của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022:

Thứ nhất: Tập trung, ưu tiên các nguồn lực của Công ty cho hoạt động sản xuất vận hành, kinh doanh điện năng từ 05 NMTĐ hiện có, đảm bảo an toàn, hiệu quả, hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao. Công ty chủ động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn đảm bảo việc tự thực hiện trung tu các nhà máy thủy điện nhỏ của Công ty nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

Thứ hai: Kiện toàn bộ máy hoạt động, mô hình tổ chức với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao có đầy đủ Tâm, Đức, Tài và đội ngũ CBNV chuyên nghiệp, tận tâm, sáng tạo để tạo thành hệ thống điều hành, quản trị chuyên nghiệp, hiệu quả, có nội lực mạnh mẽ chuẩn bị cho giai đoạn phát triển bền vững, bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

Thứ ba: Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư mua lại các dự án thủy điện bao gồm Dự án mới, dự án đang triển khai hoặc dự án đã hoàn thành phát điện.

Giải pháp thực hiện năm 2022:

1. Tập trung vào công tác quản lý vận hành, tổ chức quản lý vận hành các nhà máy thủy điện ổn định, an toàn phát huy tối đa hiệu quả nguồn nước hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Tổ chức tốt công tác trung tu nhà máy thủy điện Suối Sập 3, Nhà máy thủy điện Tà Cọ, đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả: Thiết bị các nhà máy sau sửa chữa đảm bảo hoạt động tốt nhất, hiệu quả nhất; thực hiện công tác sửa chữa nhanh nhất, an toàn nhất, thời gian dừng máy để sửa chữa ngắn nhất;

3. Chủ động trong công tác sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các nhà máy. Duy trì và hoàn thiện quy trình quản lý vật tư, tổ chức mua sắm, quản lý vật tư,

kiểm kê vật tư định kỳ tại các nhà máy.

4. Thực hiện nạo vét 100.000 m³ bùn, cát lòng hồ NMTĐ Tà Cọ để đảm bảo dung tích hữu ích điều tiết phát điện cao điểm cụm NMTĐ Tà Cọ - Nậm Công 3.

5. Hoàn thiện thủ tục pháp lý và xây dựng đập cao su cho NMTĐ Tà Cọ để nâng cao hiệu quả phát điện cho nhà máy.

6. Giám sát, kiểm tra định kỳ các nhà máy để duy trì thực hiện công tác kỹ thuật, công tác 5S, an toàn, vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ, an toàn đập theo đúng quy định của pháp luật.

7. Các bộ phận trong công ty thường xuyên theo dõi, cập nhật các thay đổi chính sách quy định của nhà nước về các lĩnh vực có liên quan. Rà soát toàn bộ các thủ tục pháp lý của công ty, lập phương án để điều chỉnh, thay đổi, hoàn thiện cho phù hợp với các quy định, chính sách hiện hành. Chủ động đề phòng các rủi ro do thay đổi chính sách.

8. Thường xuyên tổ chức đào tạo nên nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên. Đối với các cán bộ lãnh đạo, kế cận lãnh đạo các đơn vị, công ty sẽ tổ chức học lớp quản trị nâng cao khả năng quản lý. Đối với cán bộ công nhân viên công ty sẽ tổ chức đào tạo và đào lại nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề cho CBCNV trong công ty. Đồng thời, Công ty xây dựng chính sách lương thưởng hợp lý để đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

9. Các bộ phận trong công ty thường xuyên theo dõi, cập nhật các thay đổi chính sách quy định của nhà nước về các lĩnh vực có liên quan. Rà soát toàn bộ các thủ tục pháp lý của công ty, lập phương án để điều chỉnh, thay đổi, hoàn thiện cho phù hợp với các quy định, chính sách hiện hành. Chủ động đề phòng các rủi ro do thay đổi chính sách..

10. Thực hiện đúng đầy đủ các qui định luật chứng khoán và UB chứng khoán, tạo thuận lợi tốt nhất cho các cổ đông trong việc thanh khoản, chuyển nhượng cổ phiếu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Management on the Company's operation

- Năm 2021 khép lại với những khó khăn, thử thách tác động lên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong những tháng đầu năm diễn biến khí tượng thủy văn phức tạp ảnh hưởng không nhỏ tới công tác sản xuất điện, sản lượng và doanh thu giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2020. Cụ thể kết quả như sau:

+ Sản lượng điện năm 2021 là 124,54 triệu kWh, đạt 107 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 76 % so với cùng kỳ năm 2020.

+ Doanh thu sản xuất điện năm 2021 là 196,11 tỷ đồng, đạt 107 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 85 % so với cùng kỳ năm 2020.

+ Tổng chi phí sản xuất năm 2021 là 138,9 tỷ đồng, bằng 97 % so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 85 % so với cùng kỳ năm 2020.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt là 55,05 tỷ đồng, bằng 147 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 87 % so với cùng kỳ năm 2020.

Với sự thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2021, đặc biệt là công tác vận hành an toàn, tối ưu nguồn nước các nhà máy. Do đó trong năm 2021, Các nhà máy vận hành ổn định không có sự cố dừng máy chủ quan, phát huy tối đa phát điện giờ cao điểm mùa khô.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới cho Công ty: Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá các dự án thủy điện đang vận hành để mua lại và tìm kiếm các dự án thủy điện, điện mặt trời... để đầu tư mới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance

Trong năm 2021, Ban giám đốc cũng đã cố gắng nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được HĐQT đánh giá Ban điều hành đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trong năm tài chính 2021 cụ thể:

+ Đảm bảo vận hành các nhà máy thủy điện an toàn ổn định, không xảy ra mất an toàn về người và thiết bị.

+ Chủ động trong công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị, các hạng mục công trình phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.

+ Đảm bảo thu nhập, đời sống của CBCNV, xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững những năm tiếp theo.

+ Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo đúng quy định, chính sách điều hành minh bạch, có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;

- Tiếp tục đảm bảo vận hành phát điện ổn định 05 nhà máy thủy điện: Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Chủ động công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa bảo dưỡng có kế hoạch.

- Thực hiện quản trị Công ty minh bạch, tuân thủ theo quy định hiện hành của Pháp luật, theo Điều lệ Công ty.

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư các dự án thủy điện mới có hiệu quả trình Đại hội đồng cổ đông xem xét đầu tư.

- Công ty xác định con người luôn là nhân tố trọng tâm nên việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực được coi là nhiệm vụ then chốt.

V. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (superior accounting units to be published and provided).

Có tài liệu kèm theo./.

Hà Nội, Ngày 17 tháng 03 năm 2022
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Vũ Minh Tú